

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Phong;
- Bà Lê Thị Thúy Vân.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung, Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà:** Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 858/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025: về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Số CCCD: 072190000887 cấp ngày 27-12-2021 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố M, phường T, tỉnh Tây Ninh. Số CMND: 291028743 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

Chị và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào ngày 30-01-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh (nay là phường Tân Ninh). Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào giữa năm 2021 do anh V không còn quan

tâm phụ giúp chị lo cho con, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, không thể sống cùng với nhau nên tháng 7-2021 chị H dẫn con về nhà mẹ ruột tại số 11, tổ 1, đường 57 Điện Biên Phủ, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh để sinh sống. Từ đó cho đến nay anh chị không sống chung với nhau; Vợ chồng không còn quan tâm, không còn liên lạc với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn Khang sinh ngày 15-11-2012 đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khang, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Nguyễn Văn V đến Toà án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh V vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và ý kiến của anh Vũ

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Vũ.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Tuấn Khang sinh ngày 15-11-2012, cho chị Đỗ Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đưa ra giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H anh V là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27-6-2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau, trước khi chung sống anh chị có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 30-01-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh (nay là phường Tân Ninh). Chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Từ tháng 7-2021 anh chị không còn sống chung với nhau, chị H đi về nhà mẹ ruột sinh sống tại khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh từ đó anh chị không liên lạc cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Văn V nhiều lần để hòa giải giữa hai bên nhưng anh V không đến Tòa án cho thấy anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn Khang sinh ngày 15-11-2012 đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khang, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Khang hiện nay đang sống với chị H ổn định, tại Biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 12-12-2025 thể hiện nguyện vọng của cháu Khang được sống với mẹ. Do đó giao cháu Nguyễn Tuấn Khang cho chị Đỗ Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Đỗ Thị Thu H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Đỗ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn V. Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Tuấn Khang cho chị Đỗ Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012484 ngày 18-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. KV 10;
- P THADS KV 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Hà Thị Cẩm Vân